

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bạt lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 20

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: 20/7/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sơn Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính, chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Chúng ta tiếp tục học tập giới thứ chín “không ăn phi thời” trong mười giới sa-di. Hôm qua, chúng tôi giảng đến ý nghĩa mà đức Phật chế định điều giới này, có trích dẫn “luận về mười lợi ích lớn của giới không ăn phi thời” của đại sư Ngẫu Ích. Bởi vì điều giới này không những tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni phải trì giữ, mà sa-di, thức-xoa-ma-na, sa-di-ni cũng phải trì giữ, thậm chí cư sĩ tại gia trong ngày trai thọ trì bát quan trai giới cũng cần phải trì giữ. Một đạo tràng được xác định là đạo tràng trì giới hay không, trong đó điều giới này có thể nói là một tiêu chí vô cùng quan trọng, nếu không thể trì điều giới này thì không thể gọi là đạo tràng trì giới được. Song đã gọi là đạo tràng thì đạo tràng nào cũng phải trì giới, nếu không trì giới thì không thể gọi là đạo tràng được. Cho nên nói đạo tràng giới luật, trên thực tế đây là một cách diễn tả trùng lặp, dư thừa mà thôi. Bởi vì nói đến đạo tràng thì nhất định phải có giới luật. Nói cách khác, người xuất gia ở trong đạo tràng thì nhất định phải trì giữ ít nhất là mười giới sa-di. Giới không ăn phi thời vô cùng quan trọng, cho nên đối với ý nghĩa chế giới này thì chúng tôi giảng tương đối nhiều, chủ yếu là để khích lệ mọi người xem trọng trì giữ điều giới này.

Ở đây cũng trích dẫn thêm kinh văn trong kinh Phật Thuyết Xứ Xứ, kinh văn nói: “*Sau ngộ không ăn được năm phước: một là ít dâm, hai là ít ngủ, ba là được nhất tâm, bốn là ít xì hơi, năm là thân được an ổn, cũng không bị bệnh*”. Đoạn này vừa được tìm thấy, cho nên trong giảng nghĩa của mọi người không có, mọi người

chú ý nghe là được. Trong bộ kinh này, Phật nói sau ngộ không ăn, tức là sau quá ngộ mà không ăn gì nữa thì có thể được năm loại phước báo. Dù người không trì giới, nếu quá ngộ không ăn thì đều có thể được phước, càng hưởng hồ muốn trì giới, giới phước của trì giới càng thù thắng hơn. Năm phước này là gì? Thứ nhất ít dâm, người quá ngộ không ăn thì tâm dâm dục rất ít. “Luận về mười lợi ích lớn” của đại sư Ngẫu Ích ở phía trước cũng nói với chúng ta rằng ăn uống sẽ giúp tăng thêm hỏa khí, no ấm thường nghĩ chuyện dâm dục, cho nên người tu hành đừng ăn quá no, đặc biệt quá ngộ không ăn thì sẽ không tăng trưởng phiền não dâm dục. Điều này đối với người tu đạo chúng ta mà nói là vô cùng quan trọng, đặc biệt là người trẻ, khó đoạn nhất có thể nói chính là phiền não này. Vậy thì phải trừ bỏ đi trợ duyên của phiền não này, ăn uống chính là trợ duyên của dâm dục. Đương nhiên cũng bao gồm những điều giới ở phía trước, ví dụ “ca múa, biểu diễn nghệ thuật”, hoặc là “ngồi nằm giường cao rộng lớn”, hoặc là “bôi ướp dầu thơm lên thân, đeo tràng hoa trang nghiêm thân” v.v., những thứ này đều là một loại trợ duyên, nhưng trong những trợ duyên này thì trợ duyên ăn uống là trực tiếp nhất. Ví dụ khi bụng đói thì đương nhiên bạn sẽ không có loại hỏa khí đó, tự nhiên tâm dâm dục sẽ không bị kích thích.

Phước thứ hai chính là ít ngủ, bạn sẽ giảm bớt ngủ nghỉ. Người ăn nhiều thì sẽ ngủ nhiều, đây là đạo lý chắc chắn, vì sao vậy? Bởi vì ăn nhiều thì dạ dày và ruột phải vận động, phải nhu động để tiêu hóa nên thân thể chúng ta sẽ tiêu hao rất nhiều năng lượng, máu huyết đều phải chảy về cung cấp cho dạ dày và ruột, cung cấp dưỡng khí, cung cấp năng lượng nên máu cung cấp cho não sẽ không đủ, do đó dễ bị hôn trầm, buồn ngủ.

Thứ ba là được nhất tâm. Điều này đối với người niệm Phật chúng ta mà nói là vô cùng quan trọng. Mọi người chúng ta đều hy vọng đời này vãng sanh Tịnh độ. Kinh Di-đà nói rất rõ ràng, chỉ cần bạn có thể nếu một ngày đến bảy ngày niệm Phật đến nhất tâm bất loạn thì nhất định có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Chúng ta muốn được nhất tâm thì mọi thứ phải chuẩn bị đầy đủ, bao gồm cả ăn ít, bởi vì ăn ít thì thân tâm của bạn sẽ dễ định lại, tương đối dễ đạt được nhất tâm. Không biết mọi người có phát hiện ra không, trong lúc ăn cơm vọng niệm tương đối nhiều, như hòa thượng Triệu Châu nói hai thời cơm cháo đều là chỗ dụng tâm tạp loạn, thật sự là như thế, ngược lại ăn ít thì tâm sẽ không tạp loạn.

Thứ tư là ít xì hơi, xì hơi tức là đẩy khí ở trong cơ thể ra. Nếu sáng tối khi lên chánh điện cộng tu mà xì hơi thì rất không cung kính với Phật Bồ-tát. Trong “Án Quang Đại Sư Văn Sao” đặc biệt lên án mạnh mẽ thói xấu này. Ví dụ bản thân muốn xì hơi thì làm thế nào? Tốt nhất là có thể kìm lại, đại sư Án Quang nói bạn đưa khí này lên, thu lại, đưa lên thì nó sẽ tan mất. Điều này đối với thân thể mà nói chẳng có gì không tốt, bởi vì nó đều là khí mà thôi. Nếu thật sự không nhịn được thì tốt nhất vẫn là đi ra ngoài chánh điện, đừng xì hơi trước Phật Bồ-tát, điều này rất không trang nghiêm, rất khinh nhờn đối với Phật Bồ-tát. Nếu không có tâm cung kính này thì tu hành không cách gì thành tựu được. Chúng ta nhìn thấy hành vi cử chỉ của người trong tăng đoàn, trên cơ bản sẽ dự đoán được người nào tương lai có thành tựu, người nào tương lai không có thành tựu, chỉ cần là người mắt sáng vừa nhìn là có thể thấy được. Nhìn từ đâu? Chính là nhìn tâm cung kính của họ, cử chỉ hành động của họ có phải đều thận trọng cung kính không? Nếu họ có thể cẩn trọng cung kính thì chứng tỏ họ có thể thu nhiếp được tâm niệm của mình, vậy thì họ chính là một pháp khí, họ không thể thu nhiếp tâm niệm của mình thì đó chính là một loại phóng dật, trên cơ bản là ở nơi đây sống vật vờ qua ngày mà thôi.

Phước thứ năm là thân được an ổn, cũng không bị bệnh. Thân thể sẽ tương đối an ổn, sẽ không bị bệnh, cũng tức là muốn thân thể khỏe mạnh thì ăn ít rất quan trọng, đặc biệt là trung niên trở lên nên ăn ít một chút, thả thân thể gầy một chút rất tốt, thông thường thì người gầy sẽ rất ít bệnh, người mập sẽ nhiều bệnh, phần lớn ba loại bệnh như huyết áp cao, đường máu cao, mỡ máu cao đều là người mập, đặc biệt đến tuổi già, có câu “ngàn vàng khó mua tuổi già gầy” chính là đạo lý này.

Phía trước nói không ăn phi thời có thể đạt được năm phước này, ngược lại người ăn phi thời chính là người phạm giới, sẽ gặp rất nhiều họa hại, ngược lại với năm phước vừa rồi thì chính là năm họa. Năm họa này đều là họa của hiện đời, còn họa của đời sau thì càng thâm hơn.

Căn cứ theo kinh Xá-lợi-phất Vấn, chúng ta thấy có kinh văn thế này: “*Phật nói với Xá-lợi-phất rằng: người ăn phi thời là người phá giới, là người phạm tội trộm, là người bị bệnh hủy, phá hoại thiện quả, không phải đệ tử ta, trộm pháp và lợi dưỡng của ta, trộm danh trộm thức ăn, dù một nắm một nhúm, một chút muối một chút giấm, chét đọa vào địa ngục đốt ruột, nuốt viên sắt nóng. Từ địa ngục ra sanh vào loài chó heo ăn những thứ dơ bẩn, sau sanh làm ngựa quỷ vẫn vào trong*

chón già-lam ăn nuốt phần uế trong nhà xí, rồi sanh trong cõi người làm kẻ bán cùng hạ tiện”.

Đoạn này là Phật nói với tôn giả Xá-lợi-phất, người ăn phi thời tức là phạm điều giới này, là người phá giới. Thông thường nói phá giới là phá bốn trọng giới căn bản, mất giới thể thì mới gọi là phá giới, thông thường bảo phạm giới là vẫn chưa phá căn bản. Vì sao Phật nói đây là người phá giới? Rõ ràng phạm giới ăn phi thời là họ chỉ phạm tội ở chương thứ ba của tỳ-kheo, cư sĩ phạm bát quan trai giới, hoặc sa-di phạm điều giới này có thể xem là tội bậc hạ để sám hối, vì sao lại nói nghiêm trọng như vậy, sao gọi là người phá giới? Bởi vì điều giới này không phạm một lần, hai lần, mà thường là hằng ngày đều phạm, bởi vì ăn uống là một loại thói quen, nếu ngay lúc đó không thể tiết chế nó, thời gian lâu rồi liền sẽ buông thả, một lần phá lệ thì lần sau không thể không ăn, nếu đã như vậy thì đó chính là cố ý hủy phạm giới pháp. Cố ý hủy phạm giới pháp mà lại không thể sám hối, tích lũy lâu dần thì không có tư cách gọi là người xuất gia nữa, cho nên gọi là người phá giới.

Như trong giới Bồ-tát nói: “Nếu Phật tử tín tâm xuất gia thọ chánh giới của Phật mà cố ý khởi tâm hủy phạm thánh giới”. Cố ý khởi tâm, biết đây là phạm giới nhưng vẫn cố ý làm, tức là cố ý khởi tâm hủy phạm thánh giới thì “không được thọ nhận hết thầy đồ cúng dường của đàn việt, cũng không được đi trên đất của quốc vương”, thậm chí mảnh đất này cũng không có chỗ để bạn đặt chân, ngay đến nước ở trên mảnh đất này cũng không được uống. Tiếp theo nói: “5000 đại quý thường chắn trước người đó, quý nói: đại tặc”, tất cả quý thần đều sẽ mắng người này là đại tặc, tặc chính là người phạm tội trộm. Ở đây nói người phá giới là người phạm tội trộm, vì sao vậy? Bởi vì phạm giới mà không thể sám hối thì giống như phá giới vậy, cho nên nếu chúng ta phạm giới thì phải nhanh chóng sám hối thanh tịnh, tốt nhất phạm giới rồi thì ngay ngày hôm đó phải sám hối thanh tịnh, cho nên tốt nhất đừng đợi đến ngày hôm sau, thêm một ngày là thêm một ngày che giấu. Ngày hôm sau lại che giấu qua đêm, lại lần lượt che giấu, nếu tiếp tục như thế thì tội nghiệp này giống như quả cầu tuyết vậy, càng lăn càng to, vì đã không có tư cách phù hợp để làm một người xuất gia nhưng vẫn cứ tiếp nhận sự cúng dường dành cho người xuất gia thì đây chính là phạm tội trộm, đủ 5 tiền sẽ kết trọng tội, kết trọng tội chính là phá giới căn bản.

Phía trước chúng tôi giảng đến phạm tội trộm, đã giảng qua giới này rồi, cho nên vì sao Phật lại lên án mạnh mẽ người phạm điều giới này như vậy? Bởi vì điều

giới này nếu không hạ quyết tâm sửa đổi thì quả thực rất khó sửa. Ăn uống là một loại thói quen, nhưng muốn sửa thì cũng có thể sửa được, đây đều là một cách xây dựng thói quen. Như nơi đây của chúng ta có rất nhiều nghĩa công, dường như tất cả nghĩa công đều thọ trì bát quan trai giới, rất nhiều người đều là lần đầu tiên thể nghiệm, nhưng mỗi tối đều không ăn, quen rồi thì cũng không cảm thấy gì, mà ngược lại cảm thấy thân thể rất khinh an, thời gian dụng công nhiều hơn.

Phật lại nói: “là người bị bệnh hủi”, bệnh hủi tức là toàn thân mắc bệnh ngoài da, bệnh ngoài da này cũng tức là nói: khiến người khác nhìn thấy không giống người. Bởi vì điều giới này rất rõ ràng, mọi người đều biết, giả sử chúng ta cố ý hủy phạm thì quả thực không còn mặt mũi nào để ra ngoài gặp người khác nữa, cho nên dùng người bệnh hủi làm thí dụ. “Phá hoại thiện quả”, phá hoại thiện quả, vốn dĩ chúng ta xuất gia tu đạo là hy vọng đạt được thiện quả, thiện quả này chí ít là được quả báo ra khỏi ba cõi. Vậy chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc chính là vượt ra ba cõi theo chiều ngang, một đời thành Phật, như vậy là không cô phụ bản thân một lần xuất gia, song không thể nghiêm túc trì giữ giới luật thì sẽ phá hoại thiện quả của chúng ta, thậm chí phá hoại đạo tâm của chúng ta, do đó Phật nói: “không phải đệ tử ta”, lời này nói rất nghiêm trọng. Nói cách khác, giả sử chúng ta không cố gắng trì giới thì không phải là đệ tử của Phật, mà không phải đệ tử của Phật thì giống như ngoại đạo. Gọi là ngoại đạo bám pháp, là ngoại đạo bám vào trong chánh pháp, dùng thân để hủy hoại pháp, tội nghiệp này quả thực rất nặng.

Cho nên, đại sư Ngẫu Ích nói nếu không thể trì giữ giới ăn phi thời này thì thà rằng lùi lại làm cận trụ nam, hoặc cận sự nam. Cận sự nam chính là ưu-bà-tắc, giống như tịnh nhân, tránh dẫn đến việc hằng ngày khởi tội phạm giới.

Trộm pháp và lợi dưỡng của ta, trộm danh trộm thức ăn của ta, vì sao vậy? Không thể trì điều giới này nhưng lại đắp ca-sa mạo nhận là đệ tử Phật, đây chính là trộm cắp pháp của ta, trộm cắp lợi dưỡng của ta. Ở trong đạo tràng chính là dùng hai thứ pháp và lợi dưỡng để nhiếp thọ tăng chúng. Đạo tràng không thể không có pháp, không có pháp thì chúng ta không đến, đến thì chắc chắn là cầu pháp, nhưng cũng không thể không có lợi dưỡng, lợi dưỡng là để chúng ta có thể an thân tu đạo, phải có tứ sự cúng dường, tức là có thể sống qua ngày. Nếu không thể sống qua ngày thì tu đạo cũng sẽ có chướng ngại. Giữa hai thứ này thì đương nhiên pháp quan trọng hơn, cho nên trong luật tạng nói, nếu thiện tri thức này có pháp mà không có cái ăn, tức là không có lợi dưỡng, thì có thể ở chỗ của họ, thà đói bụng

cũng phải cầu pháp. Giả sử thiện tri thức này có lợi dưỡng nhưng không có pháp thì không cần ở lại chỗ họ. Đương nhiên có pháp, có lợi dưỡng là tốt nhất, so sánh hai cái để nói thì pháp quan trọng hơn lợi dưỡng rất nhiều.

Phật nói, người ăn phi thời là trộm cắp pháp của ta và lợi dưỡng của ta, người nào là kẻ trộm cắp, trộm lợi dưỡng? Trong luật tạng nói là người tặc trụ. Điều này Phật nói rất nghiêm trọng, tức là giống như ngoại đạo vì muốn đạt được lợi dưỡng của tăng đoàn nên cạo tóc, mặc ca-sa ở trong tăng đoàn để đạt được lợi dưỡng của tăng đoàn, đây thuộc về tặc trụ. Còn có “trộm danh, trộm thức ăn”, trộm danh người xuất gia, ví dụ bây giờ bạn thọ giới sa-di có thể gọi là sa-di, có danh phận sa-di nhưng lại không có thực chất của sa-di thì đó chính là trộm danh. Còn trộm thức ăn, bởi vì thức ăn của thường trụ là thí chủ cúng dường, đó là cúng dường cho tăng chúng như pháp như luật, không thể ăn phi thời. Nếu ăn phi thời thức ăn của thường trụ thì đó chính là trộm vật của thường trụ, đủ 5 tiền kết trọng tội, hơn nữa tội nghiệp đạo này vô cùng nghiêm trọng.

Trong kinh Phương Đẳng, Bồ-tát Hoa Tụ nói rằng người phạm trọng tội ngũ nghịch thì tôi cũng có thể cứu, còn người trộm vật của tăng thì tôi không thể cứu được, cho nên trộm vật của tăng, vật của thường trụ tức là vật của tăng thường trụ, cho dù là trộm một phân, một hào thì tội nghiệp này đều vượt qua trọng tội ngũ nghịch. Do đó ở đây Phật nói rất nghiêm trọng, tuyệt đối không phải hù dọa chúng ta, mà nhất định phải đặc biệt thận trọng. Giả sử bản thân trước kia đã từng phạm thì nhanh chóng sửa đổi, cố gắng sám hối, ví dụ có ăn sau ngọ thức ăn của thường trụ thì đó chính là xâm tổn của thường trụ, nên lấy tiền của mình bù lại cho thường trụ, không được thiếu của thường trụ.

Lại nói: “một nắm một nhúm, một chút muối một chút giấm”, tức là ăn rất ít, một nắm cơm, một nhúm nhỏ thực phẩm, một chút muối, một chút giấm, “chút” là chỉ rất ít, ăn phi thời thì tương lai “chết đọa vào địa ngục đốt ruột”, chỗ này nói chắc hẳn là ăn đồ của thường trụ. Bởi vì thức ăn của thường trụ đều không phải dùng để ăn phi thời. Nếu bản thân có bệnh cần uống thuốc trọn đời, vậy thì muối và giấm có thể được gia pháp để thành thuốc trọn đời, nhưng cũng chỉ có thể ăn đồ của mình, không được ăn của thường trụ. Ăn của thường trụ thì tương lai chết đọa vào địa ngục đốt ruột, càng huống hồ còn ăn nhiều hơn so với một chút muối, một chút giấm, một nắm, một nhúm, càng huống hồ hằng ngày ngang nhiên mà ăn, vậy thì có thể biết tương lai quả báo địa ngục thâm đến cỡ nào. Ở trong địa ngục đốt

ruột là nuốt viên sắt nóng, nhìn thấy viên sắt đó liền muốn ăn, bởi vì phiền não ăn uống của bản thân. Ăn vào rồi, viên sắt đốt nóng đó ấy sẽ thiêu cháy hết lục phủ ngũ tạng trong toàn thân mình. Mỗi ngày chịu nổi thống khổ ấy vạn lần chết, vạn lần sống, cuối cùng thọ hết nghiệp báo rồi ra khỏi địa ngục lại sanh vào trong loài heo chó, đây là chịu dư báo. Bởi vì heo chó ăn uống rất dơ bẩn, là do quá khứ phạm giới ăn uống không thanh tịnh, cho nên cảm lấy quả báo như vậy. Heo, chó ăn những thứ dơ bẩn, như con người đại tiện ra mà chó cũng ăn, heo cũng thế, đói bụng thì không kén đồ ăn, cũng không quan tâm đồ đó có sạch hay không.

“Sau sanh làm ngựa quý vẫn vào trong chón già-lam ăn nuốt phần uế trong nhà xí”, sanh làm heo chó xong, sau khi thọ báo rồi vẫn chưa hết, vẫn phải sanh trong cõi ngựa quý. Bởi vì đói vô cùng, ngay đến âm thanh uống nước, uống tương cũng không nghe thấy, cho nên đói bụng không kén đồ ăn, ở đâu có thể tìm được thức ăn đây? Ở trong nhà xí, chính là trong nhà vệ sinh nhìn thấy phân, phân còn tốt hơn không có, cho nên đói rồi đành phải ăn phân thôi. Cho nên, vì sao trong luật yêu cầu chúng ta trước khi vào nhà vệ sinh đều phải búng ngón tay ba lần, giống như thông báo với ngựa quý một chút vậy: ngại quá chúng tôi phải đi vệ sinh, mời quý vị tránh ra một chút, đừng để đồ dơ đổ lên đầu quý vị. Trong luật có trường hợp như thế này, có một tỳ-kheo khi đi vệ sinh không búng ngón tay ba lần nên đã dội phân nước tiểu lên đầu con ngựa đó, ngựa rất tức giận, muốn hại tỳ-kheo này, cho nên Phật liền chế định tỳ-kheo đi vệ sinh đều phải búng ngón tay ba lần, đây là oai nghi.

Đương nhiên báo ứng của loài ngựa quý này cũng rất dài, một khi làm thân ngựa thì ít nhất là 1000 năm, báo hết rồi lại sanh vào cõi người vẫn còn quả báo nghèo cùng hạ tiện. Bạn xem, nhất thời không nhẫn được mà ăn phi thời, quả báo phía sau thâm trọng như vậy, cho nên người chân thật có trí tuệ nhất định đừng làm những việc ngu ngốc này. Kỳ thực bớt ăn một bữa vừa tốt cho thân thể vừa được các loại phước báo, vừa rồi nói thật sự là được năm phước, năm phước đến cửa, vì sao chúng ta lại khăng khăng từ chối để phước báo này ở ngoài cửa, lại cam tâm phạm giới để tương lai thọ những khổ báo vô cùng này chứ?

Ở đây đã giảng về ý nghĩa chế giới rồi. Chúng tôi giảng đến “cụ duyên thành phạm” của điều giới này, đầy đủ mấy loại duyên thì tạo thành trường hợp phạm giới. Ở đây nói đến chủ yếu là bốn thứ duyên.

Thứ nhất là “lúc phi thời”, ở trong kinh văn đã định nghĩa thời và phi thời rất rõ ràng, từ lúc minh tướng xuất hiện cho đến lúc chính ngộ thì gọi là thời, khoảng thời gian này có thể ăn đồ. Từ lúc mặt trời hơi ngả bóng cho đến khi minh tướng ngày hôm sau chưa xuất hiện, thời gian này gọi là phi thời. Làm sao để phán đoán minh tướng xuất hiện? Tức là trường hợp bạn ở ngoài cửa không có ánh đèn, xòe bàn tay ra mà bạn có thể nhìn thấy đường chỉ tay thì đây là minh tướng xuất hiện rồi, hoặc cũng có thể thông qua bóng cây để nhìn cũng được. Giả sử ăn uống trong thời gian phi thời, đây chính là duyên thứ nhất để kết tội, gọi là phá trai, mỗi miếng nuốt xuống đều kết tội, nuốt một miếng là phạm một tội, không phải tôi ăn hết toàn bộ bát cơm này mới phạm một tội, mà là ăn một miếng nuốt xuống là một tội, nuốt xuống miếng nữa lại thêm tội nữa, cho nên tội này không dễ đếm, số lượng rất nhiều.

Duyên thứ hai là “phi thời tưởng”, khi bạn ăn mà trong tâm cũng biết bây giờ tôi đang ăn phi thời. Nếu không biết, không biết bây giờ đã đến phi thời rồi thì không phạm. Ví dụ tôi ở nơi đây hơn 12h mới là quá ngộ, có thể khi chúng ta ăn thì luôn nhìn đồng hồ, nhưng cái đồng hồ đó bị chết mà bạn vẫn không biết, bạn cứ nhìn, bây giờ còn kém 10 phút nữa mới đến 12h, từ từ ăn, kết quả ăn no rồi, bạn nhìn lại vẫn kém 10 phút mới 12h, bạn mới biết mình đã ăn quá ngộ, nhưng trong khi ăn mà bạn không biết, bạn cho rằng mình vẫn đang trong thời, không phải là phi thời, không có duyên phi thời tưởng này, điều này không phạm.

Thứ ba là “thời thực”, đồ bạn ăn là thời thực, thời thực này tức là chỉ những thức ăn có thể ăn từ khi minh tướng xuất hiện đến lúc chánh ngộ trong ngày thì gọi là thời thực. Như thông thường chúng ta ăn cháo, cơm, mì, các loại rau, trái cây, bánh quy v.v., những thứ này đều thuộc về thời thực, tức là khác với tương phi thời, thuốc hàm tiêu và thuốc trọn đời được nói ở phía sau.

Duyên thứ tư là nuốt xuống thì tạo thành phạm giới, nuốt một miếng, nuốt một miếng thì sẽ phạm giới. Ví dụ ăn ở trong miệng, rồi đột nhiên nghĩ ra bây giờ là phi thời không được ăn, lập tức nhổ ra thì vẫn được, nhưng bạn nuốt xuống thì phạm giới.

Tiếp theo nói với mọi người về khai duyên, khai duyên này chủ yếu có ba loại.

Thứ nhất là tương phi thời. Căn cứ theo kinh văn thì tương phi thời là “nước trái cây, nước mật v.v.. lóng trong không có cặn bã”, nước trái cây, nước mật không có cặn bã. Như chúng ta đem trái cây xay thành nước, nước táo, nước lê, nước cam, nước dứa v.v.. đều phải lọc bã, không còn bất cứ chút cặn bã nào, nếu có cặn bã, ăn những thứ bã này thì cũng sẽ phạm giới. Nước mật chính là nước mật ong, nếu hòa vào nước uống thì đây đều thuộc về tương phi thời. Nếu trực tiếp ăn mật này, mật đó thuộc về thuốc hàm tiêu, cũng gọi là thuốc 7 ngày. Nếu những nước trái cây, nước mật này là nguyên chất, thông thường là nước trái cây. Hiện nay rất nhiều loại nước ép trái cây tươi 100%. Trước khi sắp uống, tốt nhất là nhỏ nước vào trước, tức là nhỏ mấy giọt nước trắng vào giống như phá hủy vị ban đầu của nó rồi uống. Đây là một oai nghi nhỏ, nếu không nhỏ nước thì tỳ-kheo sẽ phạm tội nhỏ ở chương thứ năm, sa-di cũng nên học theo, nếu không cũng sẽ phạm tội nhỏ. Phá vị ban đầu này tức là phá tâm tham hương vị của chúng ta.

Loại thứ hai là thuốc hàm tiêu, thuốc hàm tiêu cũng gọi là thuốc 7 ngày. Ở đây nói đến mật ong, mạch nha, bơ, dầu cũng không được có cặn bã. Mật ong thì chúng ta đều biết rồi, đường mạch nha được làm bằng cách dùng mầm lúa mạch hoặc mầm ngũ cốc nấu nhừ thành một thể. Ví dụ nói đường mạch nha chính là thuộc về loại này, còn có bơ, dầu. Dầu thì mọi người chúng ta đều biết rồi, đương nhiên nếu chúng ta ăn dầu thì đều phải dùng dầu thực vật, không được dùng dầu động vật. Mặc dù ăn dầu động vật không phạm điều giới này nhưng sẽ phạm điều giới sát sanh. Bơ bao gồm các loại bơ được tinh luyện từ sữa, nhưng nếu không qua tinh luyện thì chính là sữa, sữa bò thì không được. Thuốc 7 ngày này là căn cứ theo trong pháp tỳ-kheo, còn phải gia pháp nữa, tức là gia pháp thành thuốc 7 ngày, chỉ có thể ăn hết thuốc này trong vòng 7 ngày. Nếu đến khi minh tướng ngày thứ tám xuất hiện mà vẫn chưa ăn hết thì sẽ phạm giới, một khi phạm là phạm tới mấy tội liền. Ví dụ ngày thứ tám mà bạn vẫn ăn thì phạm ăn phi thời, bất thọ thực còn có tàn túc thực, đương nhiên còn có những tội nhỏ như ác xúc, nội túc v.v.. Sa-di cũng nên học theo.

Phía trước nói tương phi thời còn có thuốc hàm tiêu này, phía sau còn nói thuốc trọn đời, đều cần phải gia pháp, gia thêm một khẩu pháp, sau khi qua tay thọ nhận rồi thì gia một khẩu pháp, pháp tương phi thời. Điều này trong “tăng-già tác trì” của chúng ta đều có, còn có gia pháp thuốc 7 ngày. Thông thường gia pháp thuốc 7 ngày thì tương đối ít, bởi vì nó rất bất tiện, bởi vì thuốc 7 ngày đều không

được để cùng trong liêu phòng của mình, mà đều phải để ở nơi thanh tịnh, hơn nữa mỗi ngày đều phải bạch, tức là báo cáo với một vị tỷ-kheo là con đã uống mấy ngày rồi, còn lại mấy ngày vẫn chưa uống, điều này tương đối phiền phức, cho nên thông thường chúng ta không làm như vậy.

Ba loại thuốc này là tương phi thời, thuốc hàm tiêu, thuốc trọn đời, nếu sau khi thọ thực, qua tay thọ nhận rồi thì uống trong vòng 48 phút, uống hết như vậy cũng được, không cần phải gia pháp; 48 phút là thuộc về thời gian một chốc lát. Nếu quá 48 phút thì không được thọ nữa, nếu uống tiếp thì giống như thực được rồi, sẽ phạm giới ăn phi thời, đương nhiên cũng sẽ phạm giới bất thọ thực. Cư sĩ thì không có những quy định này, cư sĩ cũng không cần gia khẩu pháp, tương phi thời này chỉ cần sáng hôm sau minh tướng xuất hiện thì đều có thể uống. Nếu đối với người xuất gia chúng ta mà nói thì sau khi minh tướng xuất hiện rồi cũng không được uống. Bởi vì uống thì họ sẽ phạm phi thời thực, bất thọ thực; nhưng cư sĩ thì không sợ, vì cư sĩ qua minh tướng rồi thì chính là lúc có thể ăn, ăn gì cũng có thể được, nó là thực được, bởi vì họ không có quy định thọ thực.

Tiếp theo nói thuốc trọn đời, vừa rồi nói đến thuốc hàm tiêu, nó chủ yếu là vì ngâm ở trong miệng, có thể tiêu hóa được; ví dụ kẹo, kẹo trái cây ngâm ở trong miệng thì dần dần sẽ tan hết, cũng có thể được, hễ là những loại đường này thì đều có thể làm như vậy, đường phèn, đường phiến, đường đỏ ngâm ở trong miệng đều có thể từ từ tan hết. Thuốc trọn đời, tức là trong kinh văn này nói: *“Thuốc trọn đời là gừng, quế, tiêu, mơ và tất cả thuốc viên, thuốc thang, thuốc bột. Mùi vị của nó chua, chát, đắng, cay, không dùng làm thức ăn, có lý do bị bệnh thì cho dùng suốt đời”*.

Gừng thì chúng ta đều biết, gừng cay, đặc biệt người xuất gia chúng ta đa số đều là thể hàn, bởi vì đều ăn chay, hơn nữa trong ăn chay đa phần đều là hàn lạnh, cho nên gừng đối với chúng ta mà nói rất quý giá. Gừng thì tốt nhất là ăn vào buổi sáng, ăn sáng, qua 6h tối thì tốt nhất không ăn gừng nữa. Gừng có thể trừ hàn lạnh, phối hợp với đường đỏ, nước gừng đều có thể trừ hàn lạnh, có thể khiến khí huyết chúng ta lưu thông. Quế, mơ, tiêu, những thứ này có vị chua, cay, chúng đều không thể xem là thực được để ăn, tức là không thể ăn no, chúng không có hương vị của thức ăn, nghĩa là không ăn no được, hơn nữa ăn không ngon lắm.

Thông thường đồ ăn ngon là thực được, ví dụ như táo đỏ, táo đỏ nếu phối hợp cùng với dược liệu khác để nấu nước, bã nấu ra cũng có thể ăn, nhưng nếu ăn

táo đỏ như thế thì không được. Bởi vì bản thân nó cũng rất ngon rồi, vị ngọt ngọt, cho nên có người hỏi táo đỏ có thể được gia pháp để trở thành thuốc trọn đời được không? Nếu gia pháp một mình nó thì không được, nếu phối hợp cùng với dược liệu khác, giống như hỗ trợ tạo thành bài thuốc, hỗ trợ tạo thành một bài thuốc khác, điều này có thể được, tức là hợp thành thì được. Hơn nữa phân lượng, thành phần của nó không được vượt quá 50% . Ví dụ sô-cô-la, sô-cô-la làm từ bột ca cao, bản thân nó có vị đắng, ở đây nói hễ là thứ có vị đắng thì đều có thể làm thuốc trọn đời, nhưng hiện nay thành phần đường trong sô-cô-la đều rất cao, hoặc cho thêm rất nhiều sữa bò. Ví dụ những thành phần sữa bò, đường này vượt quá 50% thì không thể làm thuốc trọn đời được. Nếu thành phần ca cao cao hơn 50% thì có thể làm thuốc trọn đời.

Còn có mơ, mơ muối, mơ tươi, những loại chua cũng có thể làm thuốc trọn đời. Chúng xuất gia sau khi gia pháp thuốc này thì có thể để ở trong liêu phòng, khi bị bệnh thì có thể ăn, hơn nữa có thể giữ lại trọn đời, không cần để ở nơi thanh tịnh, cũng sẽ không phạm lỗi nội túc. Tất cả thuốc viên, trước đây thuốc Đông y đều dùng viên sáp để đựng, tạo thành từng viên từng viên, tức là tất cả thuốc Đông y, đương nhiên cũng bao gồm thuốc Tây y, rất nhiều thuốc Tây cũng đều là viên tròn, viên dẹt. Thuốc Đông Tây y, tất cả thuốc thang sắc ra thành thuốc nước, thuốc thang, còn có tất cả thuốc bột, tức là thuốc tán thành bột, những thứ này đều có thể uống, bởi vì mùi vị của nó đều là chua chát đắng cay, không dễ uống, chỉ để trị bệnh, như vậy đều có thể dùng.

“Không dùng làm thức ăn”, tức là không thể dùng làm thời dục để ăn, cũng không ăn no được. Ở đây cũng đặc biệt nhắc nhở, chỗ chúng ta có sa-di nhỏ tuổi, có thể đặc biệt thích ăn sô-cô-la, nghe nói sô-cô-la có thể làm thuốc trọn đời, vậy là đến buổi chiều liền ăn, loại này không nên ăn quá nhiều. Nếu ăn nhiều sẽ không tốt cho thân thể, hơn nữa ở đây nói có lý do bệnh mới có thể ăn. Nếu không có bệnh mà ăn thì vẫn phạm giới ăn phi thời. Đương nhiên phạm giới ăn phi thời này, nếu dùng giới tỳ-kheo để nhận định, không có lý do bệnh mà ăn thuốc trọn đời này thì phạm tội ở chương thứ năm, không giống như thời dục là phạm tội ở chương thứ ba. Tương phi thời, thuốc 7 ngày không có lý do bệnh mà ăn thì cũng phạm giới ở chương thứ ba, giống như ăn thực dục vậy.

Trong bát quan trai giới của cư sĩ đương nhiên không cần phân tỉ mỉ như vậy, nếu phạm trai, hoặc không có lý do bệnh mà uống thuốc trọn đời thì đều có thể xem

là tội bậc hạ để sám hối. Ở đây nếu có bệnh thì cho phép dùng, hơn nữa trọn đời giữ ở bên cạnh mình, cho đến khi uống hết thuốc thì thôi, cho nên thuốc trọn đời cũng gọi là thuốc tận hình thọ. Ở đây cũng đặc biệt nói tương phi thời này nếu vì có lý do bệnh khát, khi khát nước uống tương phi thời thì sẽ tốt hơn nhiều, là để giải khát. Thuốc 7 ngày thông thường là có lý do bị bệnh phong, như có khi toàn thân cảm thấy không thoải mái, đây là một hiện tượng của bệnh phong, có khi uống chút mật ong cũng có thể giúp loại bỏ sự khó chịu này. Ở đây cũng đã giảng xong phần khai duyên của giới này rồi. Bởi vì chúng tôi giảng, tiện thể cũng đã giải thích nghĩa theo kinh văn, cũng đều giảng xong rồi.

Tiếp theo chúng ta xem điều giới thứ mười: “không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu”.

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này trước:

“Thứ mười, không cầm giữ sanh tượng vàng bạc vật báu. Sanh vàng bạc vật báu là không phải do con người làm thành. Tượng vàng bạc vật báu là những hình tượng khí cụ do con người làm thành. Đều làm tăng thêm lòng tham, có chỗ trái với chí hướng cao thượng, nên cầm giữ thì đều phạm tội. Trừ khi vì tam bảo mà tạm thời cất giữ, hoặc được cử giữ gìn cho sư trưởng cha mẹ, chính mình không tham tích trữ thì không phạm”.

Trước tiên giải thích với mọi người một chút về tên đề. “Cầm” tức là cầm giữ, nghĩa là nắm giữ. Không cầm giữ là biểu thị không có tâm tham dục, ngay đến những thứ vàng bạc này cũng không cầm giữ, thì đương nhiên sẽ không tham tích trữ, đây là người xuất gia ít muốn biết đủ, đoạn trừ tập khí tham tích trữ tài vật thế gian. Ví dụ chúng ta tu phạm hạnh thanh tịnh mà không thể đoạn trừ tâm tham tích trữ tài vật thế gian thì sẽ tổn hại đến công đức pháp tài xuất thế gian của chúng ta, khiến pháp thân huệ mạng của chúng ta bị tổn hại, hơn nữa còn bị tiếng xấu truyền khắp nơi, thiện thân cũng không bảo vệ chúng ta.

Ở đây kể cho mọi người nghe một công án, trong luật nói rằng, có một lần một vị tỳ-kheo dẫn theo một chú sa-di cùng xuất hành đi thăm người thân ở quê, tức là về nhà thăm cha mẹ, kết quả trên đường đi qua một vùng hoang vu, chú sa-di này nhìn thấy rất nhiều phi nhân biến hóa thành rồng đi nhiều cạnh bên phải chú sa-di, hơn nữa rải hương hoa lên thân chú sa-di và tán thán chú rằng: “Thiện tai, được thiện lợi lớn, bỏ nhà xuất gia không cầm vàng bạc và tiền”, thật sự xả nhà bỏ dục

không cầm giữ tiền bạc thì phi nhân quý thần đều vô cùng tôn kính. Họ về đến quê nhà, kết quả người thân nhìn thấy chú sa-di này liền nói: “Bây giờ chú có thể cầm tiền về đổi lấy những thứ chú cần”, có tiền muốn gì thì mua cái đó. Kết quả sa-di cầm lấy để vào trong y phục của chú.

Kết quả trên đường về lại đi qua vùng hoang vu đó, lại nhìn thấy những phi nhân ấy, lúc này những phi nhân cũng biến thành rồng nhưng không nhiều bên phải nữa mà chuyển qua nhiều bên trái, nhiều bên trái sa-di, hơn nữa nói rằng: “Chú đã mất thiện lợi, xuất gia tu đạo mà cầm tiền bạc”. Bạn xem, bạn xuất gia muốn tu đạo lại vẫn cầm giữ tiền bạc là bạn đã mất đi lợi ích tốt lành, bởi vì chú sa-di tuổi còn nhỏ, thấy tình hình như vậy thì liền bật khóc, vị tỳ-kheo liền hỏi chú: “Tại sao cậu khóc?” Chú sa-di kể cho tỳ-kheo nghe tình hình vừa rồi, tỳ-kheo liền hỏi chú: “Vậy cậu cầm cái gì?” Chú sa-di lấy tiền ra nói: “Con đã cầm số tiền này”, tỳ-kheo liền nói với chú: “Được rồi, vậy cậu vứt nó đi, thứ này không có lợi ích”. Vậy là chú sa-di này liền vứt đi, sau khi vứt đi liền nhìn thấy những con rồng này lại nhiều bên phải, lại bắt đầu tán thán chú sa-di này. Cho nên có thể thấy được trời rồng quý thần đều tôn kính người trì giới, đừng cho rằng trên người tôi không có tiền thì chuyện nhỏ tôi cũng khó làm, trong xã hội này tôi làm sao có thể sống qua ngày được đây? Vậy là bạn đã lo thừa rồi.

Phải biết một người tu hành chân chính thì nhất định được chư Phật hộ niệm, trời rồng ủng hộ, tuyệt đối không thể vì bạn tu đạo, bạn trì giới mà chết rét, chết đói được, chắc chắn không thể. Bởi vì Bồ-tát Vi-đà làm nghề này mà, chuyên hộ trì người xuất gia tu đạo, tuyệt đối không để chúng ta vì tu đạo, không có đồ ăn mà kết thúc sanh mạng, không thể, có thể trong quá trình tu đạo chúng ta sẽ chịu khổ một chút, nhưng tuyệt đối sẽ không chết đói, chết rét. Nếu chúng ta lại chết đói, chết rét, trước đây lão hòa thượng hài hước nói rằng: “Bồ-tát Vi-đà sẽ phải bị cách chức để xét xử”, cho nên không thể có chuyện đó. Điều này bản thân chúng ta phải rất có lòng tin, bạn xem tăng đoàn chúng ta nơi đây mọi người có thể đều không giữ tiền bạc, dường như mấy tháng nay rồi cũng không chết rét, cũng không chết đói, ngược lại ăn rất ngon, mặc rất ấm, ngủ rất thoải mái, cũng có rất nhiều nghĩa công hộ pháp đến hộ trì, không lo không nghĩ, vậy thì bạn có thể chuyên tâm tu đạo. Người không có tiền thì vọng tưởng ít đi rất nhiều, như bản thân tôi là như vậy, không có tiền thì bản thân sẽ không nghĩ đi ra ngoài mua que kem ăn, cũng không đi ra ngoài làm gì cả, vì sao vậy? Một khi không có tiền thì không có dịp, chính là không có cơ

hội gì cả, cho nên bạn thành thật. Nếu có tiền thì sẽ rất có cơ hội, lúc nào cũng có thể đi ra ngoài, vậy thì có khác gì người thế tục đâu? Cho nên, người tu đạo phải đào thải hết tập khí của thế tục đi, chỉ cần y thực có thể đầy đủ để dụng công tu đạo thì những cái khác đều không cần cầu.

“Sanh tượng vàng bạc vật báu”, sanh này nghĩa là vàng, tượng nghĩa là giống, cái mà giống như vàng cũng chính là bạc, cho nên sanh tượng và vàng bạc có thể nói là ý nghĩa như nhau. Trong Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược Tăng Chú nói sanh tượng vàng bạc này là dùng hai ngôn ngữ tiếng Phạn và tiếng Hoa. Bởi vì Ấn Độ nói là sanh tượng, ở Trung Quốc thì nói là vàng bạc, cho nên sanh tượng vàng bạc là cùng một loại. Đại sư Ngẫu Ích nói sanh và tượng này có một ý nghĩa khác, cũng được, cũng rất hay, ngài nói “sanh vàng bạc vật báu” là không phải do con người làm thành, mà tự nhiên sanh ra. “Tượng vàng bạc vật báu” là do con người tác động điêu khắc chạm trổ mà thành. Giải thích như vậy cũng rất hay, bởi vì như thế thì ý nghĩa sẽ không bị lặp lại, ý nghĩa của sanh tượng và vàng bạc sẽ không trùng lặp, mà có ý nghĩa khác nhau. Vàng bạc còn có vật báu, tất cả bảy báu chúng ta đều không được lấy, ví dụ những bảo vật quý giá như trân châu, mã não, phỉ thúy, kim cương, đương nhiên hiện nay còn có tiền, không chỉ là những thứ quý giá, không chỉ là vàng bạc vật báu, mà còn có đô la Mỹ, nhân dân tệ, những thứ này đều không cầm, cho đến những thứ có thể đổi thành tiền mặt, có thể trực tiếp rút tiền mặt như thẻ tín dụng, thẻ rút tiền, những loại này đều giống như tiền mặt vậy, chúng ta đều không cầm, càng không được tích trữ.

Được rồi, chúng tôi giải thích kinh văn này, vừa rồi nói sanh vàng bạc vật báu hình thành không do con người tác động, tượng vàng bạc vật báu hình thành là do con người tác động, loại này thông thường được chế tạo thành các loại như đồ trang sức, hình tượng, khí cụ v.v.. Ở đây có một điều đặc biệt, nếu dùng vàng, bảy báu để tạo hình tượng Phật Bồ-tát thì có thể cầm không? Ví dụ thầy hương đăng quét dọn ở trong đại điện, tượng Phật này được điêu khắc bằng vàng, để tiện cho việc quét dọn thì có thể tạm thời di chuyển tượng Phật đi, như vậy cũng được, quét dọn xong thì chúng ta đừng tùy tiện sờ vào tượng ấy. Nếu không phải vì duyên sự của tam bảo, ví dụ bạn vào tiệm vàng nhìn thấy ở đó có tượng Phật bằng vàng, lúc này bạn không được sờ vào, sờ vào thì sẽ phạm điều giới này. Trong giới tỳ-kheo là thuộc về xúc bảo giới, chạm vào đều sẽ phạm, càng huống hồ là tích chứa. Trong giới tỳ-kheo thì xúc bảo giới là thuộc về điều thứ 82, điều 82 ở chương 3. Ví dụ

tích trữ tiền lại là một điều giới khác, nếu muốn sám hối tội tham tích chứa thì trước tiên phải xả tài, rồi xả tâm, rồi mới xả tội, sám hối tương đối phức tạp. Đương nhiên ngoài hình tượng Phật Bồ-tát ra thì tất cả những khí cụ vật phẩm do con người tạo ra, chúng ta tự nhiên đều không được cầm giữ, như hoa tai vàng, dây chuyền bạc, vòng tay ngọc v.v.. đều không được.

Thông thường nói bảy báu là bảy báu nào? Thứ nhất là vàng, thứ hai là bạc, những loại này chúng ta đều biết rồi, thứ ba là lưu ly, lưu ly là ngọc màu xanh lam, còn có pha lê, tiếng Hoa gọi là thủy ngọc, cũng gọi là ngọc xanh, loại ngọc này có màu sắc rất óng ánh, chắc là loại ngọc có màu trắng, còn có xà cừ, nếu là xà cừ thì hiện nay có rất nhiều loại dùng xà cừ, thật sự thì xà cừ rất quý sẽ làm thành chuỗi hạt đeo lên cổ. Nếu thật sự muốn trì giới thì tốt nhất không nên đeo loại này, đeo những tràng làm bằng nhựa, hạt bồ-đề v.v.. thì được, nhưng tràng hạt bằng bảy báu thì chúng ta không đeo, ví dụ như mài ngọc thành hạt xâu lại, những thứ này đều không đeo. Còn có mã não, mã não là loại ngọc có màu đỏ trắng, còn có trân châu đỏ, những thứ này đều là những thứ mà người thế gian tham ái, quý trọng cho nên gọi là bảo.

“Đều làm tăng thêm lòng tham, có chỗ trái với chí hướng cao thượng”, nếu chúng ta cầm giữ, thậm chí tích trữ những bảo vật này thì sẽ khiến chúng ta sanh khởi tâm tham dục, trái ngược với ý chí cao thượng của chúng ta. Người xuất gia lấy đạo làm trọng, muốn liễu thoát sanh tử, muốn vãng sanh thành Phật thì làm sao còn tham trước đối với những bảo vật của thế gian cho được? Cho nên *“cầm giữ thì đều phạm tội”*, là phạm điều giới này.

“Trừ khi vì tam bảo mà tạm thời cất giữ”, đây là nói khai duyên, vì duyên sự của tam bảo, như ví dụ vừa rồi đã nêu, còn có *“hoặc được cử giữ gìn cho sư trưởng cha mẹ, chính mình không tham tích trữ”*, những điều này không tính là phạm giới. Ví dụ sa-di xuất hành cùng tỳ-kheo, giả sử có cư sĩ cúng dường tiền, tức là cúng dường vàng, tỳ-kheo đương nhiên trì giới không cầm vàng, sa-di cũng trì giới không cầm vàng, nhưng lúc này không có tịnh nhân ở bên cạnh, thí chủ lại kiên quyết muốn cúng dường, vậy thì một mặt cũng không thể khiến thí chủ này thất vọng, phải cho họ cơ hội tu phước, đồng thời tỳ-kheo lại không thể cầm giữ tiền bạc, vậy thì sa-di có thể nhận lấy. Nhận lấy xong, sau khi quay về đưa cho tịnh nhân quản lý, cách xử lý tiền bạc đều nên làm như vậy.

Ở đây chúng tôi cũng giảng về ý nghĩa chế giới. Trong Giới Bản Số có một đoạn nói rất hay rằng: *“Xuất gia tu đạo, tiền tài thế gian không có ý nghĩa gì, những người có tiết tháo cao thượng ở thế tục nhìn thấy xem như đất vậy, hơn nữa bảo vật đều có rất nhiều lợi lộc nên đa số người sẽ tham ái, sa-môn làm tấm gương tốt cho người thế gian, trên sự tương phải đoạn tuyệt sự tham lam tích trữ, càng hướng hồ là thân thể xúc chạm, thật sự không phải là oai nghi của người tu đạo. Tội này không nhẹ, làm sao không chế giới này cho được?”*

Đoạn này nói người xuất gia tu học thánh đạo xuất thế, tiền tài ở thế gian không phải là thứ vướng bận ở trong tâm chúng ta, không phải là thứ chúng ta mong cầu ở trong ý niệm. Ở thế tục cũng có người tiết tháo cao thượng, nhìn thấy vàng bạc tài bảo đều có thể giống như nhìn thấy đất vậy, không hề sanh chút tâm tham ái nào, càng hướng hồ chúng ta là người xuất gia tu học thánh đạo xuất thế. Ở đây cũng nói một chút về người Trung Quốc xưa, cũng có ví dụ nhặt được vàng mà không tham, cuộc được vàng cũng không thêm nhìn. Thời Tam Quốc có một cao sĩ tên là Quán Ninh, Quán Ninh và Hoa Hâm cùng nhau học tập, đều cùng nhau đọc sách thánh hiền, đều ôm chí hướng cao thượng có thể giúp người trong thiên hạ được an vui, kết quả đức hạnh của hai người có phân cao thấp, làm thế nào thấy được? Có một lần Quán Ninh và Hoa Hâm, hai người đang cuốc đất, kết quả cứ cuốc thì phát hiện có một thỏi vàng, Quán Ninh nhìn thấy cũng như không thấy, tiếp tục cuốc đất của ông, sau đó Hoa Hâm cũng cuốc phải, nhìn thấy thỏi vàng này thì rất vui mừng, liền nhặt lên xem một chút, đột nhiên thấy Quán Ninh đang nhìn mình, ông liền vứt thỏi vàng ấy đi, cảm thấy rất ngại.

Biểu hiện của hai người không giống nhau, tuy đều không cần thỏi vàng này nhưng Quán Ninh không có chút tư hào tham nhiễm nào, còn Hoa Hâm thì đã khởi tâm tham ái, chỉ là cảm thấy xấu hổ, nên ông mới vứt nó đi. Cuối cùng thành tựu của hai người rất khác nhau, Quán Ninh cả đời đều là đức độ cao thượng, khi ấy bởi vì ông sống trong thời loạn thế, thời đại Tam Quốc, khi ấy Tào Tháo ép thiên tử lệnh chư hầu, khi ấy thiên hạ đại loạn, cho nên Quán Ninh thề chết chứ không phục vụ cho Tào Tháo, khi ấy Tào Tháo còn mời ông ra làm việc. Nhưng Hoa Hâm thì không được vậy, Hoa Hâm thì được con trai của Tào Tháo là Tào Phi kế vị làm hoàng đế đã mời Hoa Hâm ra làm quan, Hoa Hâm liền ra phục vụ cho Tào tặc này. Sau đó cũng không được thiện chung, cho nên Quán Ninh có thể lưu danh sử sách, trái lại Hoa Hâm thì làm trò cười cho người ta. Bạn xem, người thế gian cuộc được

vàng mà có thể không thèm nhìn, đều khiến người vô cùng tôn kính, đây là người đức độ cao thượng trong nhà Nho, càng hướng hồ chúng ta tu đạo xuất thế, vốn dĩ phải xả bỏ cho thật sạch sẽ tất cả tài vật của thế gian này, vậy làm sao còn có thể có tâm tham tích chứa cho được?

“Hơn nữa bảo vật đều có rất nhiều lợi lộc nên đa số người sẽ tham ái”, bảo vật đều mang đến những món lợi rất lớn, rất nhiều, lợi này đương nhiên là lợi ích của thế tục, bạn có thể đổi được rất nhiều hưởng thụ ngũ dục lục trần, cho nên đa số người đều tham ái những bảo vật này, đều muốn tranh. *“Sa môn làm tấm gương tốt cho người thế gian”,* Thích tử xuất gia là tấm gương siêu việt cho người thế gian. *“Trên sự tướng phải đoạn tuyệt sự tham lam tích trữ”,* trên sự tướng nhất định phải đoạn trừ hết sự tham trữ, trữ chính là tích trữ, tức là phải đoạn tuyệt tâm tham tích trữ, cất giữ. *“Càng hướng hồ là thân thể xúc chạm”,* càng hướng hồ thân thể chúng ta, tức là dùng tay sờ chạm vào nó, thậm chí là thích không rời tay. *“Thật sự không phải là oai nghi của người tu đạo”,* quả thật đây không phải là oai nghi mà người tu học thánh đạo xuất thế nên có, cho nên tội lỗi này không phải nhẹ, vậy thì làm sao Phật có thể không chế giới này cho được? Đây chính là ý nghĩa chế giới.

Điều giới này đương nhiên cũng có khai duyên, vừa rồi đã đọc kinh văn này rồi, vì duyên sự của tam bảo mà tạm thời cất giữ thì không phạm. Ví dụ trong luật, trong giới bốn cũng có nói ở trong tăng-già-lam, hoặc chỗ ở nhờ nếu có vật báu, đây có thể là của thí chủ để lại, đánh rơi, bạn vì giữ gìn vật báu này ổn thỏa, đợi sau này thí chủ đến có thể lấy vật báu này về, vậy thì tạm thời cất nó đi, cất giữ nó cẩn thận trước, đợi thí chủ đến lấy thì không phạm. Lúc này bạn không được nói: “ở đây có một đồng lớn trên châu, mã não, tôi không cầm đâu”, không quản nữa, sau đó kẻ trộm đến lấy hết những vật báu này đi, khi thí chủ đến tìm lại thì đương nhiên họ rất phiền muộn. Cho nên, nếu có duyên sự này thì có thể khai duyên, bởi vì bản thân không có tâm tham tích chứa. Ví dụ có tâm tham thì vừa cầm liền phạm rồi, phạm trọng tội.

Thậm chí số tiền này, như trong kinh Phật có nói một công án như vậy. Có một lần Thế Tôn từ núi Kỳ-xà-quật xuống, chính là từ núi Linh Thứu xuống, tôn giả A-nan phụng sự ở bên cạnh, họ đi qua một hồ châu báu, cái hồ đó là một cái hồ lớn, đột nhiên nứt ra, xuất hiện rất nhiều châu báu. Sau khi đức Phật nhìn thấy liền nói: “ở đây là rắn độc”, ngài A-nan nhìn thấy cũng nói: “đây là rắn độc”. Kết quả đúng lúc này có một tiểu phụ đốn củi, ông nghe đức Phật và ngài A-nan nói ở đây

có rắn độc, ông cũng hiếu kỳ, thò đầu ra xem thì thấy phía dưới toàn là vàng bạc châu báu, ông nói: “nhiều đồ quý thế này, nếu thật sự có rắn độc thì tôi nguyện bị độc cả đời”, vậy là ông liền chuyển toàn bộ châu báu này về. Vốn dĩ ông rất nghèo, kết quả có vàng bạc châu báu, trong vòng một năm ông liền xây những tòa biệt thự, đình đài lầu các rất đẹp, hơn nữa còn có rất nhiều người hầu. Có một lần quốc vương đem theo quần thần đi săn bắn, đi qua nơi ấy phát hiện thấy tại sao ở đây lại có một biệt thự đẹp như vậy, quốc vương rất hiếu kỳ liền hỏi: “trong ấn tượng của ta thì nơi đây là một vùng hoang vắng, tại sao đột nhiên lại biến thành một nơi đẹp thế này được?” Vậy là gọi người chủ này lại, hỏi người tiều phu này chuyện như thế nào, tiều phu trả lời quốc vương là do mình nhặt được những châu báu này cho nên mới được phú quý.

Quốc vương rất tức giận nói: “Dưới gầm trời này, chỗ nào không phải là đất của vua, tất cả châu báu đều là của ta, sao ngươi có thể trộm cắp được chứ? Lập tức chém đầu.” Là phán tội chết, kết quả khi sắp hành hình thì người tiều phu này mới hiểu rõ lời của đức Phật và ngài A-nan, vàng bạc châu báu này thật sự là rắn độc. Bởi vì người cũng sắp chết rồi mà những vàng bạc châu báu này, những hưởng thụ này một thứ cũng không thể mang theo được, cho nên ông vô cùng hối hận, miệng luôn gọi đức Phật ơi, ngài A-nan ơi, cứ gọi vậy. Kết quả viên quan sắp hành hình nghe thấy tiều phu này gọi như vậy thì báo cáo với quốc vương. Quốc vương là một tín đồ Phật giáo, tín ngưỡng Phật pháp, ông liền gọi tiều phu lại nói: “ngươi trộm châu báu của vua, ngươi gọi Phật thì có tác dụng gì chứ?” Tiều phu đó bẩm báo với quốc vương rằng: “Lúc đầu không nghe lời đức Phật và ngài A-nan, không biết tài vật này là rắn độc, cho nên bây giờ tôi mới gặp phải báo ứng như thế này”. Quốc vương nghe vậy liền khởi tâm thương xót: “Hóa ra ngươi có được châu báu này ở chỗ cạnh đức Phật, được rồi, tha cho ngươi một mạng, nhưng tài vật đều phải sung công”, để ông ấy được sống.

Bạn xem, may mà ông có thể niệm Phật, niệm Phật nên cứu lại được một mạng, nhưng thứ mà ông không đáng có thì cuối cùng ông vẫn không đạt được, cho nên có thể thấy vàng bạc châu báu không phải là thứ tốt. Người ngu si rất thích những thứ này mà không biết đó là rắn độc, cho nên người xuất gia chúng ta hiện nay đều thả rắn độc đi rồi, như vậy sẽ không bị hại, mà còn có thể an ổn sống qua ngày. Bạn xem người thế gian, đặc biệt là những gia tộc lớn, rất phú quý, có rất nhiều rắn độc, họ thật sự từ sáng đến tối đều rất không an ổn, thậm chí là những

người giàu có, buổi tối đều ngủ không ngon, đều lo lắng phiền não, phải nghĩ xem tài sản của họ nên xử lý thế nào, làm sao bảo đảm giá trị tiền gửi, đầu tư vào ngành nghề nào, vào hạng mục nào, cho nên buổi tối đều phải dựa vào thuốc an thần mới có thể ngủ được. Chúng ta căn bản không cần thuốc an thần, buổi tối cộng tu đều đã rất mệt rồi, nằm xuống giường khoảng 5 phút, 10 phút là ngủ.

Thế gian cũng có câu chuyện như nhật được vàng không mê, tức là họ không tham. Trước đây, có người tên Nhạc Dương Tử, ông nhật được một thỏi vàng ở trên đường, cầm về đưa cho vợ ông. Vợ ông liền nói với ông rằng: “Thiếp nghe nói bậc chí sĩ không uống nước Đạo Tuyền, người liêm khiết không ăn miếng cơm đi xin, càng hướng hồ nhật vàng cầu lợi, làm vậy bản phẩm hạnh của họ ư?” Vợ của Nhạc Dương Tử quả thực là một người rất có trí tuệ, hơn nữa rất có đạo đức, cho nên giúp chồng thành tựu đức hạnh. Nhạc Dương Tử nhật được vàng đem về, vợ của ông rất thông minh mà nói với ông, thiếp là mình tự xưng, vẫn là thiếp nghe, kẻ sĩ có chí hướng không uống nước Đạo Tuyền, người liêm khiết không ăn miếng cơm đi xin. Ví dụ chúng ta đói bụng, người ta nhìn thấy chúng ta thì sanh tâm ngạo mạn rất lớn, liền gọi chúng ta [với thái độ] rất khinh thường: này đến đây, tôi cho anh ăn; lúc này người liêm khiết đều không nhận thức ăn của kẻ khinh thường ấy, tức là bản thân phải có khí phách của mình, càng hướng hồ nhật vàng cầu lợi, nhật được số vàng này để cầu lợi ích cho bản thân thì sẽ làm vậy bản phẩm hạnh của mình. Cho nên, sau khi Nhạc Dương Tử nghe xong thì sanh tâm hổ thẹn lớn, vậy là lại đem số vàng ấy đến vùng hoang vắng đó vứt bỏ. Đây chính là nhật được vàng mà không khởi tâm tham.

Đương nhiên vợ của Nhạc Dương Tử có thể làm được như vậy là vô cùng hiếm có, dùng đạo nghĩa để khắc phục tham dục của bản thân. Kỳ thực như đức Phật nói đó là rắn độc thì càng rất ráo hơn. Bạn biết bản chất của nó chính là rắn độc, vậy thì bạn tuyệt đối không dám sanh tâm tham dục, giống như nhìn thấy mỹ sắc, thông thường người nam đều sẽ sanh khởi tham ái, nhưng bạn biết mỹ sắc đó là bất tịnh, tu quán bất tịnh thì tự nhiên có thể đoạn trừ tâm tham dục đó từ gốc rễ. Cho nên đối với tài sắc, đây là hai loài lang sói, một cái là tài sói, một cái là sắc sói, hai con sói này sẽ ăn pháp thân huệ mạng của chúng ta, đối trị thế nào đây? Đối với sắc phải tu quán bất tịnh, đối với tài thì tu quán rắn độc, nhìn thấy tài thì bạn liền lập tức nghĩ đến đó là rắn độc, nhìn thấy mỹ sắc đó chính là bộ xương có thịt, toàn thân đều bất tịnh, nhanh chóng buông bỏ phiền não dâm dục này xuống.

Giữ cho sư trưởng, cha mẹ, chứ bản thân không tham tích chứa thì điều này có thể khai duyên không phạm. Còn có một trường hợp khai duyên chính là “tiền tài vật báu thuyết tịnh”, điều này là ở trong Ngũ Bộ Luật, chỉ có Căn Bản Hữu Bộ Luật khai duyên, tức là nói nếu khi có thí chủ bố thí tiền tài vật báu cho tỳ-kheo hoặc sa-di, người xuất gia chúng ta, thì trước tiên chúng ta phải khởi một ý niệm là “vật này tôi không nên nhận”, đây không phải là vật mà tôi nên nhận, tôi vì thuyết tịnh nên có thể nhận lấy. Cho nên, ý niệm đầu tiên là phải nghĩ tiền tài vật báu này phải thuyết tịnh, chứ không phải vì tham tích mà nhận lấy. Sau khi nhận rồi thì có hai phương pháp, một loại là chân thật tịnh, một loại là triển chuyển tịnh, chính là thuyết tịnh. Chân thật tịnh là thanh tịnh nhất, tức là bản thân thật sự không cảm, không tích chứa. Ví dụ có cư sĩ đến cúng dường tiền tài, lúc này bên cạnh có một tịnh nhân, bạn liền quay lại nói với tịnh nhân rằng: “thứ này tôi không nên nhận, ông biết vậy thấy vậy”. Lời này cũng phải để tịnh nhân này hiểu rõ, bình thường phải nói rõ với tịnh nhân, nghe thấy câu “ông biết vậy thấy vậy”, họ liền biết nên làm thế nào, biết vậy thấy vậy đơn giản mà nói chính là ông thấy rồi làm. Lúc này không thể nói “ông nhận giúp tôi”, lời này cũng sẽ phạm, bảo người nhận tiền cũng sẽ phạm, lúc này không được nói. Tịnh nhân sau khi nghe thấy câu “biết vậy thấy vậy” này thì phải hiểu ý, lập tức đi lên nhận lấy tiền của thí chủ, sau đó thay vị sa-di hoặc tỳ-kheo này quản lý, đợi khi vị sa-di hoặc tỳ-kheo này cần tứ sự cúng dường thì vị tịnh nhân này giúp họ xử lý, mua những vật phẩm này để cúng dường họ, cho nên người xuất gia này có thể không cần chạm vào tiền bạc, càng không cần tích trữ. Tăng đoàn của chúng ta ở nơi đây đều dùng phương pháp này, do Cơ Kim Hội đến thống nhất hộ trì, cho nên chúng xuất gia chúng ta đều không cần tích trữ tiền bạc.

Loại thứ hai, tức là trường hợp nếu bên cạnh không có tịnh nhân, lúc này trước tiên chúng ta phải khởi ý niệm, tôi phải thuyết tịnh, thuyết tịnh thì có thể dùng tay nhận lấy nó trước, nhưng ý niệm lúc này là nghĩ số tiền này cũng không phải của tôi, là thí chủ muốn cúng dường tứ sự cúng dường cho tôi, nhưng họ vẫn chưa biết tôi cần cái gì, cho nên tương lai phải đem số tiền này đi đổi lấy những vật phẩm tứ sự cúng dường, cái đó mới là vật cúng dường mà tôi nên tiếp nhận, chứ không nên tiếp nhận tiền tài. Sau khi nhận rồi thì tạm thời giữ lấy, trong vòng 10 ngày nhất định phải thuyết tịnh, tức là sa-di thuyết tịnh với sa-di, hoặc tỳ-kheo nói với tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni nói với tỳ-kheo-ni, là đối thú thuyết tịnh với người cùng pháp, vẫn thuyết tịnh nói như thế nào? Nếu người trên nói với người dưới thì nói:

“xin hiền giả chứng minh”, nếu người dưới nói với người trên thì nói: “xin đại đức chứng minh, con là tỳ-kheo gì đó, hoặc con là sa-di gì đó được bất tịnh tài này, tương lai lấy bất tịnh tài này đổi lấy tịnh tài”. Vàng bạc này là bất tịnh tài, bây giờ chúng ta muốn lấy bất tịnh tài này đổi lấy tịnh tài, tịnh tài chính là tứ sự cúng dường. “Đương” nghĩa là tương lai con muốn đổi lấy, cho nên dùng việc thuyết tịnh này để giữ lại, nói câu này ba lần, đối phương nói “được”, bản thân nói “vâng”, lúc này có thể nhận tiền tài. Sau này khi cần cúng dường y phục, ăn uống, ngọa cụ v.v.. thì bạn có thể tự dùng tiền tài đi đổi lấy, đây là pháp thuyết tịnh.

Đương nhiên pháp này so với chân thật tịnh thứ nhất mà nói thì không trang nghiêm bằng, cũng không thanh tịnh bằng, nhưng tóm lại là tốt hơn không có. Nếu không thuyết tịnh mà trực tiếp nhận tiền để vào trong túi thì phạm giới, cho nên nếu có thể trì giữ được giới pháp thanh tịnh thì vô cùng thù thắng, đừng cảm thấy đức Phật chế định giới này hiện nay đều không phù hợp nữa, chúng tôi trì không nổi, không đâu, chỉ cần chúng ta có tâm trì thì nhất định có thiên long hộ pháp, chúng ta nhất định có thể trì được tốt.

Hôm nay hết giờ rồi, điều giới này của chúng ta vẫn còn một chút thôi, cũng xem là đã giảng xong điều giới này rồi, hôm nay giảng đến đây cảm ơn mọi người!